

Bản án số: 457/2021/HSST
Ngày 20/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 311/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Tr, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25/5/1992. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 11, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bắc T, đã chết và bà Đoàn Thị L; Vợ là Hoàng Thị Bích D, đã ly hôn; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 07/11/2007 của Công an phường T, thành phố TN xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Đánh nhau”.

+ Tại Quyết định số 666/QĐ-XPHC ngày 10/6/2009, Công an phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.000 đồng về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối bỏ trốn chiếm đoạt tài sản”. Đã nộp phạt ngày 15/6/2009.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 14/11/2020). Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng H, tên gọi khác: Nguyễn Mạnh H5. Sinh ngày 15/10/1992. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 12, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị Y; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 14/02/2011 của Công an phường P, thành phố TN xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Sử dụng các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm”. Đã nộp phạt ngày 15/02/2011.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19572/QĐ-XPHC ngày 23/8/2018 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Đã nộp phạt ngày 27/8/2018.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 14/11/2020). Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quang H1, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25/6/1992. Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã B, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: tổ 01, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Đoàn Thị T1; Vợ là Hoàng Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Chị Lê Hương T3, sinh năm 1994. (04 lần vắng mặt không có lý do).

HKTT: Tổ 10, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Ngô Thiên V, tên thường gọi là Giang V, sinh năm 1994. Có mặt

HKTT: Tổ 10, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1967. Có mặt.

2. Anh Đào Quốc H, sinh năm 1978. Có mặt

HKTT: Tổ 11, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Đức H3, sinh năm 1981, vắng mặt

HKTT: Tổ 04, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Dương Thị H4, sinh năm 1961, vắng mặt

HKTT: Xóm Phố T, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Phạm Minh S, sinh năm 1992. Có mặt

HKTT: Xóm Đ, xã H, huyện ĐH tỉnh Thái Nguyên

4. Ông Lê Mạnh Ch, sinh năm 1960, vắng mặt

HKTT: Tổ 10, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2020, chị Lê Hương T3 có vay của Nguyễn Thành Tr số tiền khoảng 16.000.000 đồng. Sau đó, bố của chị T3 là ông Lê Mạnh Ch (sinh năm 1960, HKTT: Tổ 10, phường T, thành phố TN) có trả cho Tr được 3.000.000 đồng, chị T3 cũng đã trả được một phần và còn nợ lại số tiền 7.000.000 đồng. Đồng thời, bạn trai của chị T3 là anh Ngô Thiên V (tên thường gọi là Giang V) cũng vay của Tr 02 lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng, Anh V đã trả được 3.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 7.000.000 đồng. Do anh V và chị T3 nợ tiền chưa trả và không liên lạc được bằng điện thoại nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, Tr đã rủ Nguyễn Hoàng H (thường gọi là H béo) là bạn cùng kinh doanh tại quầy “Văn phòng giao dịch bất động sản Thành Tr, tư vấn tài chính, mua bán xe máy” tại số nhà 01, ngõ 378, đường Ga Thái Nguyên, thuộc tổ 15, phường Quang Tr, thành phố Thái Nguyên (do Tr đứng tên đăng ký kinh doanh) đi tìm chị T3 và anh V để đòi nợ, H béo đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu xanh, BKS: 20B2-156.56 chở H béo đi về hướng khu vực phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên. Đồng thời, khi bắt đầu đi ra khỏi quầy, Tr có gọi điện thoại cho Nguyễn Quang H1 (thường gọi là “H1 Toán”) để rủ đi tìm anh V và chị T3 đòi nợ do chị T3 cũng đang nợ của H1 Toán 3.000.000 đồng nhưng chưa trả, H1 Toán đồng ý. Tr và H béo đi vào khu vực đối diện cổng trường Cao đẳng y tế Thái Nguyên đợi H1 Toán. Khoảng 05 phút sau thì H1 Toán điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH, màu xanh, BKS: 20B1 – 640.23 đi một mình tới. Sau đó, cả 03 đi vào nhà trọ Hoàng Phương thuộc tổ 01, phường T, thành phố TN nơi chị T3 và anh V đang thuê trọ. Khi đến nơi, Tr và H1 Toán đỗ xe ở bên ngoài cổng của khu trọ rồi cả 03 cùng đi bộ vào bên trong khu trọ để tìm phòng mà chị T3 và anh V thuê. Sau khi hỏi và biết được chị T3 ở phòng 104 thì Tr đến gõ cửa, chị T3 vừa mở cửa ra thì Tr đẩy chị T3 vào phòng và dùng tay phải tát 02 cái vào mặt của chị T3, đẩy chị T3 ngã xuống giường. Khi đó anh V đang nằm trên giường trong phòng. H béo và H1 Toán lần lượt đi phía sau Tr vào trong phòng. Khi Tr vừa tát và đẩy chị T3 ngã xuống giường, H1 Toán vào phòng liền nhảy lên giường dùng chân đạp vào người chị T3 và dùng tay tát vào mặt chị T3. Tr và H béo lao vào dùng tay đâm vào vùng lưng, bụng và vùng đầu của anh V, vừa đánh anh V, chị T3 thì Tr, H1 Toán và H béo vừa chửi bới anh V và chị T3 về việc nợ tiền không trả, gọi điện thoại không nghe máy và yêu cầu anh V và chị T3 trả nợ. H béo nói “tiền nong của tao thế nào”, Tr, H1 Toán nói “Chúng mày có trả tiền cho tao không”, “bây giờ chúng mày quay tiền trả tao đi” thì anh V trả lời “Cho em 15 phút để em gọi người mang tiền đến trả cho anh”. Sau khi đánh chị T3, H1 Toán tiếp tục quay sang cùng Tr và H béo dùng chân tay đánh anh V còn chị T3 chạy được ra ngoài nhưng ngay sau đó lại bị H1 Toán đuổi theo túm tóc chị T3 lôi vào trong phòng. Khi đang đánh anh V thì H béo quan sát thấy phía góc phòng cạnh nhà vệ sinh có một chiếc ô màu đỏ mận, dài khoảng 01 mét nên đã lấy chiếc ô trên cầm bằng tay phải và vụt 03 phát vào vùng lưng, tay và đầu của anh V. Thấy xảy ra sự

việc trên, anh Vũ Đức H3 là người trợ cùng khu trọ, bà Dương Thị H4 là người quản lý khu trọ có đi đến phòng của chị T3. Anh H3 hỏi thì Tr trả lời “Nó nợ tiền em”, vì không muốn làm ảnh hưởng đến khu trọ nên anh H3 nói “Việc gì thì các em ra ngoài giải quyết, đừng đánh nhau ở đây gây mất trật tự”. Sau khi nghe nói vậy thì Tr bảo với anh V và chị T3 “Đi ra ngoài này”, còn H béo nói với Tr và H1 Toán “Đưa nó về quây” rồi H béo yêu cầu anh V và chị T3 đi giày dép để đi ra ngoài. Tr và H1 Toán đi ra hành lang của dãy trọ đứng đợi còn H béo đứng trước cửa phòng đợi. Một lúc sau, do đợi lâu không thấy anh V và chị T3 đi ra nên H1 Toán cùng Tr và H béo quay lại phòng của chị T3, H1 Toán dùng tay phải túm tóc chị T3 kéo ra khỏi phòng và đẩy chị T3 đi ra ngoài, chị T3 đi trước, H1 Toán đi sau tiếp theo là đến Tr, còn H béo yêu cầu anh V ra khỏi phòng và dùng tay phải đẩy liên tiếp vào lưng anh V để anh V đi ra ngoài, H béo đẩy lưng anh V cho đến khi đi ra đến ngoài cổng cạnh chỗ Tr và H1 Toán để xe rồi H béo dùng tay đóng cổng lại.

Khi ra cổng nhà trọ, anh V có xin Tr gọi điện thoại cho người nhà để nhờ mang tiền đến trả thì Tr đồng ý và cho anh V gọi điện thoại. Tuy nhiên, sau khi anh V gọi điện thoại cho người nhà nhưng không mượn được tiền thì Tr đã dùng chân phải đá, dùng hai tay đâm vào vùng mặt, đầu của anh V. Do bị đánh nên anh V bỏ chạy ra cách chỗ Tr để xe khoảng 3m-4m thì dừng lại, Tr và H béo đi ra đứng gần anh V nhưng không đánh. Anh V tiếp tục xin được gọi điện cho người nhà mang tiền đến nhưng do thấy anh V không gọi được cho ai để vay tiền nên Tr có bảo anh V “Thôi bây giờ cứ đi về quây mà gọi ai mang tiền đến trả thì bảo mang đến quây”, đồng thời, Tr đi ra chỗ để xe mô tô, H béo cũng bảo Tr “Thôi cứ đi về quây” rồi yêu cầu anh V đi lên xe nhưng anh V không muốn đi. Do thấy anh V chần chừ không muốn đi nên H béo đã dùng tay trái kéo tay của anh V ra gần chỗ xe mô tô của Tr, khi lại gần xe thì H béo dùng tay phải nhắc chân bên phải của anh V lên để anh V ngồi lên yên xe, phía sau của Tr còn H béo ngồi phía sau anh V để giữ anh V. Sau đó, Tr điều khiển xe chở anh V và H béo về quây Thành Trung. H1 Toán cũng chờ, yêu cầu chị T3 lên xe và chở chị T3 đi về quây Thành Trung.

Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Tr, H béo và H1 Toán đưa anh V và chị T3 về quây của Tr tại số nhà 01, ngõ 378, đường Ga thuộc tổ 15, phường Quang Tr, thành phố Thái Nguyên. Tại quây, Tr, H béo, H1 Toán đưa anh V và chị T3 vào trong quây và để anh chị ngồi tại ghế, lúc này tại quây còn có Phạm Minh S ngồi chơi điện tử trên máy điện thoại, cửa quây đóng (không khóa). Tr, H1 Toán tiếp tục chờ bới, yêu cầu anh V, chị T3 tìm cách vay tiền trả nợ thì mới cho về nên anh V xin gọi điện cho người nhà để vay tiền thì Tr đồng ý cho Anh V mượn điện thoại. Anh V gọi điện cho cậu của mình là anh Đào Quốc H (Sinh năm 1978, HKTT: Tổ 11, phường T, thành phố TN) thì vay được số tiền 1.000.000 đồng, anh V có nhờ cậu mình nói chuyện với Tr xin khất nợ và không đánh nữa. Tr nói chuyện điện thoại với anh Đào Quốc H thì Tr đồng ý không đánh anh V nữa, tuy nhiên, Tr yêu cầu anh V phải trả trước một nửa số tiền nợ là 3.000.000 đồng thì mới cho về. Sau khi nói chuyện điện thoại xong thì Tr quay ra nói với H1 Toán “cậu nó xin không đánh nó nữa”, H1 Toán đang ngồi tại ghế

bất ngờ đứng dậy dùng chân đá , tay đâm vào vùng mặt , người anh V, vừa đánh H1 Toán vừa nói “đây là cậu mày xin thằng Tr chứ không xin tao” rồi H1 Toán tiếp tục quay sang dùng tay tát vào mặt của chị T3 đồng thời chửi bới, yêu cầu anh V, chị T3 trả nợ và nói cho anh V, chị T3 trong vòng 30 phút nữa phải vay tiền để trả nợ, nếu không H1 Toán sẽ tiếp tục đánh. Lo sợ sẽ bị đánh tiếp nên anh V tiếp tục gọi điện cho cậu mình để hỏi vay tiền thì cậu anh V chỉ có 1.000.000 đồng và bảo đến khu vực Đại học Nông Lâm Thái Nguyên lấy tiền . Anh V nói dối đã vay đủ 3.000.000 đồng và xin được đưa đi lấy tiền thì Tr bảo H1 Toán cùng đi với Tr đưa anh V đi lấy tiền.

Khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô BKS: 20B2-156.56 chở anh V ngồi giữa, H1 Toán ngồi sau đến khu vực Đại học Nông Lâm Thái Nguyên để lấy tiền . H béo ở lại quây cùng với chị T3 và S. Khi đến nơi, anh V lấy 1.000.000 đồng của anh Đào Quốc H đưa cho Tr, đồng thời xin khát số tiền còn lại, xin ở lại với cậu của mình, không về quây của Tr nữa thì Tr đồng ý. Sau đó, Tr và H1 Toán trở về quây. Tại quây, Tr tiếp tục yêu cầu chị T3 tìm cách vay tiền để trả nợ nhưng chị T3 không vay được của ai nên Tr đã bảo sẽ đưa chị T3 về nhà để nói chuyện với bố chị T3.

Khoảng 14 giờ cùng ngày , Tr chở chị T3 còn H1 Toán chở H béo cùng nhau đi đến nhà chị T3 tại tổ 10, phường T, thành phố TN. Tại đây, Tr gặp bố của chị T3 là ông Lê Mạnh Ch và có nói chuyện với ông Ch về việc chị T3 nợ tiền của Tr, đồng thời Tr yêu cầu chị T3 nói chuyện với bố để tìm hướng giải quyết số tiền nợ nhưng chị T3 không nói nên Tr đã dùng tay phải tát 02 cái vào mặt chị T3. Sau khi nói chuyện thì ông Ch đồng ý sẽ trả tiền cho chị T3 nên Tr điều khiển xe đưa chị T3 về lại phòng trọ chị T3 đang thuê (vì chị T3 nhờ Tr đưa về phòng) rồi quay lại đón H béo, còn H1 Toán đã về trước đó.

Sau khi sự việc xảy ra ,hồi 15 giờ 20 phút cùng ngày anh V đã đến Công an phường T, thành phố TN trình báo, đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, anh V, chị T3 khai: Việc anh, chị bị đưa về quây Thành Tr là do bị ép buộc. Quá trình ở tại quây anh, chị không dám tự bỏ về vì trong quây lúc nào cũng có người, tại quây, anh, chị cũng liên tục bị Tr, H1 Toán chửi, yêu cầu tìm cách trả nợ và cũng bị H1 Toán đánh. Việc anh V gọi điện thoại cho cậu của mình để vay tiền cũng hoàn toàn không tự nguyện, vì anh liên tục bị đánh, chửi yêu cầu trả nợ và sợ sẽ tiếp tục bị đánh nên anh buộc phải xin gọi điện cho cậu là Đào Quốc H để hỏi vay tiền và anh đã vay được 1.000.000 đồng đưa cho Tr.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Quang H1 khai nhận: 03 bị cáo đến phòng trọ của chị T3, Anh V là để đòi nợ, khi đi cả ba không mang theo hung khí gì. Tại phòng trọ của chị T3, các bị cáo đánh anh V, chị T3 mục đích là để chị T3, anh V sợ, phải trả nợ. Mặc dù chị T3, anh V không nợ tiền của H béo nhưng vì H béo là bạn của Tr nên khi được Tr rủ đi đòi nợ thì H béo đồng ý đi theo; khi thấy Tr đánh anh V thì H béo cũng xông vào đánh cùng Tr mục đích là để đòi nợ cho Tr. Khi anh V, chị T3 không có tiền trả nợ, cũng không gọi điện được cho ai để vay tiền trả nợ thì 03 bị cáo mới nảy

sinh ý định đưa anh V, chị T3 về quây Thành Tr giữ tại đó, yêu cầu tìm cách trả nợ mới cho về. Việc anh V, chị T3 phải đi cùng các bị cáo về quây là hoàn toàn không tự nguyện. Tại quây, Tr và H1 Toán cũng liên tục chửi yêu cầu anh V, chị T3 phải trả nợ, H1 Toán cũng đã dùng chân tay không đánh anh V, chị T3 là để buộc anh V, chị T3 phải tìm cách trả nợ cho Tr và H1 Toán. Ngoài ra, đối với hành vi H béo dùng ô đánh Anh V tại phòng trọ của chị T3, đây là hành động tự phát của Huy béo, Tr và H1 Toán không chỉ đạo H béo dùng ô đánh anh V. Tr và H1 Toán không đồng tình với việc H béo dùng ô đánh Anh V nhưng do sự việc diễn ra quá nhanh nên không kịp can ngăn, đồng thời khi đó cũng có anh Vũ Đức H3 và bà Dương Thị H4 đến can ngăn nên cả 03 bị cáo không đánh anh V, chị T3 nữa.

Vật chứng của vụ án gồm: 1.000.000 đồng tiền do Nguyễn Thành Tr giao nộp. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu xanh, BKS: 20B2-156.56; số khung 7306GY124972, số máy JF73E0125049, đã qua sử dụng do Nguyễn Thành Tr giao nộp. Quá trình điều tra xác định của bà Đoàn Thị L, do Bà L đã đứng tên trên một xe khác nên để Tr đứng tên trên đăng ký xe này. Vì vậy, bà có đơn xin trả lại chiếc xe trên.

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng, dung lượng 64GB, số IMEI: 357202092941773, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0868.936.678 (do Nguyễn Thành Tr giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, dung lượng 64GB, số IMEI: 357262094443905, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0986.197.698 (do Nguyễn Hoàng H giao nộp); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu xanh, BKS: 20B1-640.23; số khung: 4215DY095811, số máy: JF42E0095951, đã qua sử dụng (do Nguyễn Quang H1 giao nộp). Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Quang H1; 01 chiếc ô, màu đỏ, dài 90cm, có cán bằng gỗ sơn màu nâu, đã qua sử dụng (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường).

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra anh Ngô Thiên V và chị Lê Hương T3 không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì. Tuy nhiên, sau đó bị cáo Tr đã tự nguyện bồi thường cho anh V 2.000.000đ, bị cáo Quang H1 và Hoàng H đã tự nguyện bồi thường cho anh V mỗi bị cáo là 1.500.000đ. Anh V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 317/CT-VKSTPTN ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Quang H1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và Khoản 1 Điều 168 BLHS. Bị cáo Nguyễn Hoàng H (tức Nguyễn Mạnh H5) về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “cướp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và điểm đ Khoản 2 Điều 168 BLHS

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Hoàng H khai do bức tức vì anh V và chị T3 vay tiền nhưng không trả nên 03 bị cáo đã đánh anh V và chị T3, đồng thời bắt giữ anh V và chị T3 về quây của Tr ở SN 01, ngõ 378, tổ 15, phường Quang Tr, thành phố Thái Nguyên để buộc anh V, chị T3 phải trả tiền. Tr và Quang H1 dùng tay, chân đấm, đá vào người chị T3 và anh V, Hoàng H ngoài dùng tay, chân đấm, đá chị T3 và anh V còn dùng chiếc ô ở phòng trọ chị T3 đánh anh V. Các bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố, thừa nhận không có oan, sai. Tại phiên tòa các bị cáo xin lỗi bị hại.

- Bị hại (anh Ngô Thiên V) khai: Anh công nhận lời khai của ba bị cáo là đúng. Anh đã nhận 5.000.000đ tiền bồi thường của các bị cáo, trong đó Tr là 2.000.000đ, Hoàng H và Quang H1 mỗi bị cáo 1.500.000đ. Tại phiên tòa, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho ba bị cáo

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Đoàn Thị L) khai: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu xanh, BKS: 20B2-156.56 thu giữ của Tr là của bà mua của cửa hàng anh Nguyễn Quang D từ năm 2018 với giá 80.000.000đ, tiền mua xe là của bà. Lý do bà để cho anh Tr đứng tên trên đăng ký xe vì bà đã đứng tên một chiếc xe mô tô khác. Bà không biết Tr sử dụng chiếc xe trên để phạm tội. Bà L đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe trên để bà đi lại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Đào Quốc H2): Đề nghị HĐXX trả lại cho anh 1.000.000đ anh cho anh V mượn để trả cho Tr, sau đó bị cáo Tr đã nộp cho cơ quan điều tra.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Hoàng H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157 BLHS; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Thành Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Áp dụng Khoản 1 Điều 168 BLHS; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Thành Tr từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157 BLHS; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Quang H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Áp dụng Khoản 1 Điều 168 BLHS; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Quang H1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157 BLHS; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Hoàng H (tức Nguyễn Mạnh H5) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168 BLHS; Điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Hoàng H từ 07 đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ Điều 55BLHS, tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; 48 BLHS; Điều 106BLTTHS

- Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0868.936.678 của Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, dung lượng 64GB, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0986.197.698 của Nguyễn Hoàng H; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu xanh, BKS: 20B1-640.23 của Nguyễn Quang H1.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ô, màu đỏ, dài 90cm, có cán bằng gỗ sơn màu nâu, đã qua sử dụng.

- Hoàn trả bà Đoàn Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu xanh, BKS: 20B2-156.56. Hoàn trả cho anh Đào Quốc H số tiền 1.000.000đ do Tr giao nộp.

+ Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Do anh Ngô Thiên V nợ tiền của Nguyễn Thành Tr, chị Lê Hương T3 nợ số tiền của Tr và của Nguyễn Quang H1 không trả nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, Tr đã rủ bạn là Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Quang H1 đi tìm Anh V và chị T3 để đòi nợ. Tại phòng trọ của anh V, chị T3 tại tổ 1, phường T, thành phố TN, Tr, H1 Toán, H béo đã có hành vi dùng chân, tay không đảm, đá anh V, chị T3, riêng H béo đã dùng 01 chiếc ô màu đỏ sẫm trong phòng của chị T3 đánh anh V, vừa đánh các đối tượng vừa yêu cầu anh V, chị T3 phải trả nợ. Do anh V, chị T3 không có tiền để trả nợ nên các đối tượng đã có hành vi túm tóc, kéo, đẩy bắt anh V, chị T3 đi về văn phòng giao dịch bất động sản Thành Tr

tại tổ 15, phường Quang Tr, thành phố Thái Nguyên trái với ý muốn của anh V, chị T3 để tiếp tục giải quyết việc nợ nần. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi về tới văn phòng giao dịch bất động sản Thành Tr thì Tr và Quang H1 tiếp tục chửi bới, yêu cầu anh V, chị T3 tìm cách vay tiền trả nợ thì mới cho về. Quang H1 có hành vi dùng chân tay không đảm, đá anh V và tát 02 cái vào mặt chị T3. Khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày, Anh V đã gọi điện thoại cho cậu của mình là anh Đào Quốc H vay được số tiền 1.000.000 đồng trả cho Tr nên Tr cho anh V về. Khoảng 14 giờ cùng ngày, do chị T3 không vay được tiền để trả nợ nên Tr đưa chị T3 về nhà của chị T3 tại tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên thì bố chị T3 là ông Lê Mạnh Ch hứa sẽ trả nợ thay chị T3 thì Tr mới không đánh và giữ chị T3 nữa.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Quang H1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “cướp tài sản” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và Khoản 1 Điều 168 BLHS. Bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “cướp tài sản” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và điểm d Khoản 2 Điều 168 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật. Nội dung điều luật như sau:

Điều 157. Tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật

1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

đ) Đối với 02 người trở lên;

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng ... phương tiện ... nguy hiểm khác”.

Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Trong vụ án này, Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Hoàng H tham gia đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để ép, khống chế bị hại là chị T3, anh V lên xe mô tô và giữ khoảng 1 giờ 30 phút với Việt và 2 giờ đối với Trà tại số nhà 01, ngõ 378, đường ga Thái Nguyên. Ngoài ra, các bị cáo Tr, Quang H1 còn có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực bằng chân, tay không, bị cáo Hoàng H vừa dùng chân, tay không vừa dùng ô (phương tiện nguy hiểm) khiến bị hại lâm vào tình trạng không thể

chống cự để chiếm đoạt tài sản. Động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo là nhằm buộc Anh V và chị T3 trả số tiền nợ cho Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Quang H1

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Tr và bị cáo Nguyễn Hoàng H có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và tổn thất tinh thần cho anh V; người bị hại (anh V, chị T3) cũng có một phần lỗi do vay mà không trả tiền cho bị cáo Tr và Quang Huy; Anh V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 03 bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Quang H1 có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo Hoàng H cũng có ông được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho cả hai tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bị cáo cho bị hại anh Ngô Thiên V là 5.000.000đ, trong đó Tr là 2.000.000đ, Hoàng H và Quang H1 mỗi bị cáo 1.500.000đ.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0868.936.678 thu giữ của Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, dung lượng 64GB, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0986.197.698 thu giữ của Nguyễn Hoàng H và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu xanh, BKS: 20B1-640.23 thu giữ của Nguyễn Quang H1 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ô, màu đỏ, dài 90cm, có cán bằng gỗ sơn màu nâu, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu xanh, BKS: 20B2-156.56 thu giữ của Tr, xác định là tài sản của bà Đoàn Thị L, Bà L cho Tr mượn nhưng không biết Tr sử dụng vào việc phạm tội nên hoàn trả cho bà Lan. Đối với số tiền 1.000.000 đồng Tr giao nộp cho cơ quan điều tra có nguồn gốc là của Anh V mượn của anh Đào Quang Huy, anh Huy có đơn xin lại số tiền trên nên trả lại cho anh Huy.

[7] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra chị T3 có khai Phạm Minh S là người đi cùng với Tr, Quang H1 và Hoàng H đưa chị T3 về nhà để gặp bố chị (ông Ch) nói chuyện về số nợ của chị. Tuy nhiên, các bị cáo và ông Ch đều khai S không đi cùng 03 bị cáo. Hội đồng xét xử đã tiến hành mở niêm phong công khai dữ liệu camera thu được tại trước cửa quầy của Tr tại phiên tòa. Hình ảnh camera thể hiện chỉ có

Trèo T3, Hoàng H và Quang H1 đi một xe khác cùng rời khỏi quầy còn S ở lại quầy không đi cùng. Do đó, lời khai của chị T3 đối với anh S là không chính xác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Tr, Nguyễn Hoàng H (tức Nguyễn Mạnh H5), Nguyễn Quang H1 phạm tội “Cướp tài sản” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; Khoản 1 Điều 168BLHS. Áp dụng Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với cả hai tội, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thành Tr 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 14/11/2020.

- Bị cáo Nguyễn Quang H1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm d Khoản 2 Điều 168 BLHS; áp dụng Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS cho cả hai tội, xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng H (tức Nguyễn Mạnh H5) 02 (Hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/11/2020 đến ngày 14/11/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ô, màu đỏ, dài 90cm, có cán bằng gỗ sơn màu nâu,kích thước 3x14cm, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe hai bánh từ 50-175cm³; số loại SH, BKS: 20B1-640.23; màu sơn thực tế tại xe: màu xanh (màu theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Thái Nguyên là trắng - đen), số khung: 4215DY095811, số máy: JF42E0095951, dung tích xi lanh 124, đã qua sử dụng của Nguyễn Quang H1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu vàng, dung lượng 64GB, số IMEI: 357202092941773, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0868.936.678 của Nguyễn Thành Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, dung lượng 64GB, số IMEI: 357262094443905,

đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0986.197.698 của Nguyễn Hoàng H.

+ Hoàn trả cho bà Đoàn Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe hai bánh từ 50-175cm³; số loại SH125i, BKS: 20B2-156.56; màu sơn thực tế tại xe: màu xanh (màu theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Thái Nguyên màu sơn đen), số khung 7306GY124972, số máy JF73E0125049, dung tích xi lanh 124, đã qua sử dụng .

+ Hoàn trả cho anh Đào Quốc H 1.000.000đ (Một triệu đồng) do Tr đã giao nộp.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 439 ngày 04/6/2021 và ủy nhiệm chỉ số 38 ngày 04/6/2021 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo (Tr, Hoàng Huy, Quang Huy) phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại (anh V), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Lan, anh Đào Quốc H), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (chị T3) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

